

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày: 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đăng và ông Triệu Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn C** (tên gọi khác không) sinh ngày 02 tháng 3 năm 1978 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D (đã chết) và con bà Bàn Thị K; có vợ là Đặng Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 05/02/2021 thì được hủy bỏ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Văn Đ** (tên gọi khác không) sinh ngày 31 tháng 3 năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn P và con bà Triệu Thị C; có vợ là Trịnh Thanh T và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 05/02/2021 thì được hủy bỏ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Trịnh Thanh T, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 27/01/2021, tại khu vực thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Lý Văn C và Lý Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy hai mặt màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa 03 gói: 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có 01 gói nilon có 01 gói giấy trắng kim loại màu bạc (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng) bên trong có chứa chất dạng bột và cục màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy nilon, bên trong gói nilon được gói bằng giấy trắng kim loại màu bạc (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng) bên trong có chứa chất dạng bột và cục màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong gói nilon được gói bằng giấy trắng kim loại màu bạc (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng) bên trong có chứa chất dạng bột và cục màu trắng do Lý Văn C tự nguyện giao nộp tại túi áo khoác ngoài cùng bên phải C đang mặc trên người. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng ở từng gói cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine (*được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1*) và tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20E1-100.60. Không tạm giữ đồ vật, tài sản gì của Lý Văn Đ.

Cùng ngày 27/01/2021, Công an xã Nghĩa Tá đã thông tin vụ việc và đồng thời bàn giao người, tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 18 giờ 30 phút ngày 27/01/2021 xác định: Cân cả gói giấy (*loại giấy hai mặt màu trắng*) bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa 03 gói trong phong bì niêm phong ký hiệu T1.

- Cân riêng chất dạng bột và cục màu trắng có trong gói giấy trắng kim loại màu bạc (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng) bên ngoài gói bởi giấy nilon và gói giấy màu trắng có khối lượng là 0,14g (*không thấy mười bốn gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu B2.

- Cân riêng chất dạng bột và cục màu trắng có trong gói giấy trắng kim loại màu bạc (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng) bên ngoài gói bởi giấy nilon

màu trắng có khối lượng là 0,37g (*không thấy ba bảy gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu B3.

- Cân riêng chất dạng bột và cục màu trắng có trong gói giấy trắng kim loại màu bạc (một mặt màu bạc, một mặt màu trắng) bên ngoài gói bởi giấy nilon màu trắng có khối lượng là 0,06g (*không thấy không sáu gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu B4.

Hồi 19 giờ 00 phút và 20 giờ 20 phút cùng ngày 27/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, công trình phụ cận đối với Lý Văn C và Lý Văn Đ ở thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 49/KTHS-MT ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,14g (*không thấy mười bốn gam*); Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,37g (*không thấy ba bảy gam*); Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,06g (*không thấy không sáu gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Lý Văn C và Lý Văn Đ đều khai nhận: 03 gói ma túy (heroine) mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là do C và Đ mua về để cùng nhau sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 09 giờ ngày 27/01/2021 C và Đ rủ nhau đi xuống khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua xăng về đi rừng cắt củi. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20E1-100.60 của gia đình Đ chở C xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến khu vực ngã tư (ngã ba l cũ) thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì C rủ Đ đi tìm mua ma túy về sử dụng và Đ đồng ý. Sau đó Đ đưa cho C 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) và C bỏ ra thêm số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) rồi C trực tiếp mua 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) với 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*), thời điểm C mua ma túy thì Đ ở gần đấy và nhìn thấy rõ việc C mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Đ tiếp tục điều khiển xe chở C đi mua xăng rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ C thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Đ dừng xe và cả hai đi bộ vào phía sau bụi cây cạnh đường (bên phải đường) để sử dụng ma túy. Tại đây, thì C lấy gói ma túy mua được trích ra mỗi người 01 phần ma túy để C và Đ sử dụng riêng bằng hình thức đốt hít. Sau khi cả hai sử dụng ma túy xong thì C chia số ma túy còn lại thành 03 gói nhỏ khác nhau rồi cất vào túi áo khoác bên phải C đang mặc để mang về nhà cùng nhau sử dụng tiếp. Sau đó cả hai cùng nhau đi ra xe mô tô rồi Đ tiếp tục điều

khuyến xe chở C đi về nhà. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lý Văn C và Lý Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lý Văn C và Lý Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C và Đ. Xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và trừ đi ngày bị cáo bị bắt tạm giữ. Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và trừ đi ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T49. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong có chứa 0,47g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*). 01 (một) phong bì ký hiệu B5. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Triệu Văn H”, “Đ”, “Lý Văn Đ”, “C”, “Lý Văn C”, “Nguyễn Viết H”

(bên trong có gói giấy ban đầu tạm giữ được của Lý Văn C và vỏ phong bì, ký hiệu T1).

- Tịch thu đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại se Sirius, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 20E1-10060, xe đã qua sử dụng để hóa giá sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị (phần giá trị thuộc quyền sở hữu của bị cáo), $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị Trịnh Thanh T (phần giá trị thuộc quyền sở hữu của chị Trịnh Thanh T).

- Tạm giữ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010826, tên chủ xe là: Trịnh Thanh T, địa chỉ: P, xã M, huyện L, tỉnh Thái Nguyên, biển số đăng ký 20E1-100.60 do Công an huyện L, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/7/2013 cho chị Trịnh Thanh T để đảm bảo việc hóa giá $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20E1-10060 trong quá trình thi hành án để sung vào ngân sách nhà nước (trong quá trình nếu bị cáo hoặc vợ bị cáo tự nguyện thi hành $\frac{1}{2}$ giá trị phần chiếc xe bị tịch thu thì trả lại cho họ để đảm bảo quyền sở hữu và lưu hành xe).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, lý do là vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Đối với án phí, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 27/01/2021, tại khu vực ngã tư thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Lý Văn C và Lý Văn Đ đã có hành vi cùng nhau góp tiền mua trái phép 01 gói ma túy (heroine) với 01 người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) để cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma túy và trên đường về cả hai đã cùng nhau sử dụng 01 phần số ma túy mua được tại khu vực thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Số ma túy còn lại 0,57g (*không phải năm bảy gam*) sau khi sử dụng, C đã trực tiếp chia thành 03 gói nhỏ để mang về nhà cả hai tiếp tục cùng nhau sử dụng. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định là chất ma túy (heroine) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với các bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo có ông nội là ông Lý Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì do vậy các bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm xong ở mức độ giản đơn.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của Lý Văn C và Lý Văn Đ là người đã bán ma túy (*heroine*) cho C và Đ tại khu vực ngã tư thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra Lý Văn C và Lý Văn Đ không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chị Trịnh Thanh T là người đồng sở hữu chiếc xe mô tô kiểm soát 20E1-100.60. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ngày 27/01/2021 khi bị cáo Đ sử dụng xe rồi cùng Lý Văn C đi mua ma túy sử dụng cá nhân thì chị T không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[3]. Xét về vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu T49. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong có chứa 0,47g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*). 01 (một) phong bì ký hiệu B5. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Triệu Văn H”, “Đ”, “Lý Văn Đ”, “C”, “Lý Văn C”, “Nguyễn Viết H” (*bên trong có gói giấy ban đầu tạm giữ được của Lý Văn C và vỏ phong bì, ký hiệu T1*) xác định là vật không có giá trị sử dụng và vật cầm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại se Sirius, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 20E1-10060, xe đã qua sử dụng là chiếc xe chị Trịnh Thanh T (là vợ của bị cáo Đ) đã mua sau khi kết hôn với bị cáo Đ. Đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên xác định chiếc xe là tài sản chung của bị cáo Đ và chị Trịnh Thanh T. Bị cáo Đ đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị, $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị Trịnh Thanh T.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010826, tên chủ xe là: Trịnh Thanh T, biển số đăng ký 20E1-100.60 do Công an huyện L, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/7/2013 - sau khi hóa giá giao lại giấy đăng ký xe mô tô này cho người mua được chiếc xe.

[4]. Xét về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn C và Lý Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 05/02/2021).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ đi, thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 05/02/2021).

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với các bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T49. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong có chứa 0,47g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*). 01 (một) phong bì ký hiệu B5. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "Triệu Văn H", "Đ", "Lý Văn Đ", "C", "Lý Văn C", "Nguyễn Viết H" (*bên trong có gói giấy ban đầu tạm giữ được của Lý Văn Chấn và vỏ phong bì, ký hiệu T1*).

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại se Sirius, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 20E1-10060, xe đã qua sử dụng để hóa giá sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị (phần giá trị thuộc quyền sở hữu của bị cáo), $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị Trịnh Thanh T (phần giá trị thuộc quyền sở hữu của chị Trịnh Thanh T).

- Tạm giữ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010826, tên chủ xe là: Trịnh Thanh T, địa chỉ: PA, xã M, huyện L, tỉnh Thái Nguyên, biển số đăng ký 20E1-100.60 do Công an huyện L, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/7/2013 cho chị Trịnh Thanh T để đảm bảo việc hóa giá $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20E1-10060 để sung vào công quỹ nhà nước.

(Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 19/5/2021).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng